

Số: 45 /TNB-TCKT

Đồng Nai, ngày 28 tháng 01 năm 2026

Về việc công bố thông tin

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ
CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC VÀ SỞ GD&ĐT HÀ NỘI**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên TCPH: Công ty cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

- Mã chứng khoán: TNB

- Trụ sở chính: Lô số 2, Đường số 3, Khu công nghiệp Nhơn Trạch II – Nhơn Phú,
Xã Nhơn Trạch, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

- Điện thoại: (0251) 3569672 Fax: (0251) 3569673

Email: thepnhabe@nbsteel.vn

2. Nội dung thông tin công bố: **Nghị quyết Hội đồng quản trị về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) – Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm.**

3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 28/01/2026 tại đường dẫn: www.nbsteel.vn

Chúng tôi cam kết những thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCKT.

Tài liệu đính kèm:

- *Nghị quyết HĐQT số 05/NQ-HĐQT*
ngày 28/01/2026

**Người đại diện pháp luật/Người được
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**



Nguyễn Minh Tính

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh)
Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép
công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CP THÉP NHÀ BÈ - VNSTEEL

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Thép Nhà bè-Vnsteel;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà bè-Vnsteel;
- Xét Tờ trình số 26/TTr-TNB ngày 15/01/2026 của Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm và các tài liệu gửi kèm.
- Căn cứ Công văn số 105/VNS-KTĐT ngày 26/01/2026 của Tổng Công ty Thép Việt Nam – CTCP về việc thoả thuận thông qua KHLCNT điều chỉnh Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm.
- Căn cứ Biên bản lấy ý kiến các thành viên HĐQT Công ty;
Trên cơ sở hoàn toàn nhất trí,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất thông qua nội dung phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (điều chỉnh) Dự án đầu tư sản xuất thép cán xây dựng – Bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm (theo nội dung tờ trình số 26/TTr-TNB ngày 15/01/2026).

Điều 2. Giao cho Tổng Giám đốc Công ty CP Thép Nhà Bè – VNSTEEL tổ chức triển khai thực hiện lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành, điều lệ, quy chế của Tổng Công ty, Công ty và báo cáo kết quả./.

Nơi nhận :

- Như điều 2;
- Các thành viên HĐQT;
- KTT Công ty;
- Lưu : VT, Người phụ trách QT công ty.

TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Dương Trung Toàn

Số: 26 /TTr-TNB

Đồng Nai, ngày 15 tháng 01 năm 2026

TỜ TRÌNH

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh

**Dự án đầu tư Sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép
công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL

Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL trình Hội đồng quản trị Công ty xem xét, thông qua phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

- Tên Dự án : Sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép, công suất 150.000 tấn sản phẩm /năm
- Tổng mức đầu tư : 450.000.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi tỷ đồng)
- Chủ đầu tư : Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL
- Nguồn vốn : Vốn chủ sở hữu + Vốn vay thương mại
- Trong đó:
 - + Vốn chủ sở hữu : 157.500.000.000 đồng (35% tổng mức đầu tư)
 - + Vốn vay thương mại : 292.500.000.000 đồng (65% tổng mức đầu tư)
- Thời gian thực hiện Dự án : từ quý 2/2024 đến quý 2/2027;
- Địa điểm : KCN Nhơn Trạch 2 - Nhơn Phú, xã Nhơn Trạch, tỉnh Đồng Nai
- Quy mô dự án: Đầu tư công đoạn luyện thép trên cơ sở bố trí liên hoàn mặt bằng và cơ sở hạ tầng kỹ thuật thiết bị xướng cán thép hiện hữu công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm.
 - Công suất : 150.000 tấn thép cán/năm
 - Công nghệ : Lò cảm ứng – Máy đúc liên tục.
 - Sản phẩm : Phôi thép vuông 120 ÷ 150mm, chiều dài 6 - 12m
 - Mác thép : Thép carbon thông thường, thép hợp kim thấp độ bền cao, thép chế tạo.
 - Nguyên liệu chính: Sắt thép vụn
- Diện tích đất: 30.000 m²
- Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư sử dụng bộ máy chuyên môn trực thuộc

II. Căn cứ pháp lý

- Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2024, sửa đổi bổ sung tại Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội khóa XV;
- Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2016/QH14, Luật số 35/2018/QH14; Luật số 40/2019/QH14 và Luật số 62/2020/QH14;
- Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 và Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

- Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;
- Căn cứ Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng;
- Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

III. Phần công việc đã thực hiện

Tổng hợp phần công việc đã thực hiện cho phần chuẩn bị dự án, bao gồm các công tác về, tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi, thẩm tra F/S, tư vấn lập hồ sơ xin chứng nhận đầu tư, hồ sơ xin Giấy phép môi trường, Giấy phép xây dựng và các gói thầu nhằm mục đích chuẩn bị cho các bước thực hiện tiếp theo của Dự án như quy định, cụ thể là:

Bảng số 1

Stt	Nội dung công việc /tên gói thầu	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)	Văn bản phê duyệt
1	Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (Thuyết minh + TKCS)	Cty TNHH TV & TK Khoa Toàn	203.500.000	HĐ 07/2022/HĐTV/NBS-KT ngày 03/11/2022 PLHĐ 02 ngày 23/3/2023
2	Thẩm tra BCNCKT	Cty TNHH MTV Tư vấn MDC – VNSTEEL	96.883.000	HĐ 01/NBS-MDC ngày 28/02/2023
		Cty CP TVQL Xây dựng An Việt	30.000.000	PL02 - G23/2024/TNB-AV ngày 16/7/2025
3	Lập hồ sơ xin Giấy phép môi trường	Cty TNHH Đầu tư & Phát triển Dương Minh	418.470.000	HĐ 03-2022/DVTV/TNB-DM ngày 31/10/2022 HĐ 03-2023/DVTV/TNB-DM ngày 11/04/2023 HĐ 02/2025/DVTV/TNB-DM ngày 04/04/2025
4	Lập hồ sơ điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Cty TNHH Đầu tư & Phát triển Dương Minh	32.400.000	HĐ 02-2022/DVTV/TNB-DM ngày 31/10/2022
5	Tư vấn lập báo cáo về việc chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Cty CP Chứng khoán FPT - CN TPHCM	55.000.000	HĐ 139/2023/FPTS/FCF-HCM/TNB ngày 06/3/2023
6	Khảo sát thiết bị	Thép Nhà Bè	350.285.244	QĐ số 206/QĐ-NBS ngày 18/7/2023
7	Tư vấn xin đấu nối tạm đường dây 110kv	Cty TNHH TVTKXD Điện Thành Đạt	351.000.000	HĐ 30102023/HĐTV ngày 30/10/2023
8	San lấp chuẩn bị mặt bằng xây dựng	Cty CP XD và TM Miền Nam	233.280.000	03-2024/TNB-TMMN ngày 31/5/2024
9	Khảo sát địa chất	Cty CP TV KSXD và Môi trường Toàn Cầu	169.000.000	HĐ 01/2025/HĐTV/NB-TC ngày 09/01/2025
10	Quy hoạch chi tiết 1/500	Cty CP TVĐT Xây dựng Lập Việt	389.727.000	HĐ 01/2025/HĐTV/TNB-LV ngày 07/02/2025
11	Chi phí khác		18.708.080	Phí thẩm duyệt TKPCCC + phí biên vẽ bản đồ
Tổng giá trị			2.348.253.324	

IV. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Phần công việc không áp dụng được một trong những hình thức lựa chọn Nhà thầu, bao gồm các công việc và các khoản chi phí do Chủ đầu tư tự tổ chức quản lý và thanh toán theo quy định Nhà nước hiện hành về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình, bao gồm: chi phí về đất (bồi thường, hỗ trợ, tái định cư); hoạt động của bộ máy tham gia tổ chức quản lý dự án, trả lãi vay; các công việc do chủ đầu tư tự tiến hành bao gồm lập, thẩm định hồ sơ mời quan tâm, mời sơ tuyển, mời thầu, hồ sơ yêu cầu; đánh giá hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu và các công việc khác không áp dụng được các hình thức lựa chọn nhà thầu.

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc/hạng mục	Đơn vị thực hiện	Giá trị (đồng)
1	Quản lý dự án	Thép Nhà Bè	2.597.100.000
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư		9.618.400.000
	- Chuyển nhượng đất đặt trụ điện, bồi thường đất hành lang an toàn đường dây 110kv	Thép Nhà Bè	9.618.400.000
3	Chi phí khác		2.865.000.000
	- Chi phí huấn luyện, đào tạo	Trong và ngoài nước	1.050.000.000
	- Chi phí chạy thử (không tải, có tải)	Thép Nhà Bè	1.815.000.000
4	Lãi vay trong thời gian thực hiện đầu tư	Thép Nhà Bè	16.147.388.911
5	Dự phòng	Thép Nhà Bè	5.676.170.342
Tổng giá trị			36.904.059.253

393
ĐNG
Ổ P
EP N
VNS
V TRA

V. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phân công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Bảng số 3

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (tr.đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
I	Mua sắm hàng hóa											
1	Công ty CP Thép Nhà Bè - VNSTEEL	Thiết bị chính xưởng luyện thép	03 cặp Lò trung tần; 01 máy đúc liên tục; 03 Tbi đề liệu; 03 xe nạp liệu	70.050,03	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	180 ngày	Q1/2026	Trộn gói	14 tháng	Không
2		Thiết bị chế biến liệu	01 Máy cắt; 03 máy ép liệu	33.926,86	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	45 ngày	Q3/2026	Trộn gói	6 tháng	SL: 1
3		Thiết bị cầu trục	Lô 1: 02 - 50/15T gian luyện; Lô 2: 02 - 15/5T gian chuẩn bị + 04 - 10t gian liệu	16.963,43 11.308,95	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q2/2026	Trộn gói	7 tháng	SL: 2
4		Thiết bị bốc dỡ, vận chuyển chuyên dụng	Lô 1: 02-Xe cạp liệu; 01-Xe mâm từ; Lô 2: 01-Xe ben;	10.178,06 1.696,34	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	45 ngày	Q4/2025	Trộn gói	2,5 tháng	SL: 2
5		Mua sắm máy phân tích quang phổ phòng thí nghiệm	01 máy	1.357,07	DN + Vay	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q4/2026	Trộn gói	2,5 tháng	Không
6		Máy nén khí	02 máy	1.583,25	DN + Vay	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q4/2026	Trộn gói	2 tháng	Không
7		Thiết bị mâm từ và gầu cạp cho xưởng liệu	02 mâm từ + 04 gầu	3.109,96	DN + Vay	CHCT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q4/2026	Trộn gói	3 tháng	SL: 2
8		Thùng rót 15T	09 cái	2.544,51	DN + Vay	CHCT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	30 ngày	Q3/2026	Trộn gói	6 tháng	SL: 2
II	Xây lắp											
9	Công ty CP Thép	Nhà xưởng chính	Gian lò - đúc Gian chuẩn bị Gian chứa liệu Nhà kho vật tư - xi	79.507,64	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q1/2026	Trộn gói	9 tháng	Không
10		Móng thiết bị và các công trình phụ trợ xưởng luyện	Móng thiết bị chính; các P. Điều khiển; các trạm sửa chữa, bảo trì thùng rót, thùng	11.770,00	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	60 ngày	Q2/2026	Trộn gói	6 tháng	Không

	Nhà Bè -		trung gian, hồ rót thép, rót xi...									
11	VNSTEEL	Công trình hạ tầng	Đường giao thông nội bộ, hệ thống thoát nước mưa, chiếu sáng	8242,31	DN + Vay	CHCT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	45 ngày	Q1/2026	Trộn gói	8 tháng	Không
12		Công trình phục vụ	Văn phòng PX; Nhà VS CN; Kho bụi + vật tư; Nhà bảo vệ 3; Trạm cân 02; HT nước làm mát	10.250,73	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	60 ngày	Q1/2026	Trộn gói	7 tháng	Không
13		Hệ thống đường ống cấp LNG	Đường ống cấp khí LNG và các trạm đầu nối	440,00	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q4/2026	Trộn gói	4 tháng	Không
14		Hệ thống PCCC	01 hệ thống cho xưởng luyện	944,90	DN + Vay	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q3/2026	Trộn gói	4 tháng	Không
III	Dịch vụ tư vấn, phi tư vấn											
15	Công ty	Lập hồ sơ thiết kế thi công đường dây 110kv, trạm biến áp 40MVA - 110/22kv, trạm biến áp 22kv	Lập PA, BCNCKT, BCKTKT, bản vẽ TKTC, dự toán	2.698,35	DN	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	45 ngày	Tháng 8/2024	Trộn gói	16 tháng	GT: 360
16	CP Thép	Thiết kế xây dựng	Bản vẽ thiết kế (3 bước) + dự toán; TK PCCC	2.474,82	DN	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	45 ngày	Tháng 8/2024	Trộn gói	20 tháng	GT: 300
17	Nhà Bè -	Lắp đặt thiết bị chính xưởng luyện thép	Lò trung tần; máy đúc liên tục	1.653,52	DN + Vay	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q4/2026	Trộn gói	5 tháng	KL: 30%
18	VNSTEEL	Giám sát thi công các hạng mục xây dựng		1.844,15	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q1/2026	Thời gian	10 tháng	KL: 3th
19		Giám sát thi công các hạng mục công trình điện	đường dây 110kv, trạm biến áp 40MVA - 110/22kv, trạm 22kv, tủ bù 22kv	1.388,67	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q1/2026	Thời gian	9 tháng	KL: 3th
20		Bảo hiểm thiệt hại vật chất	thiệt hại vật chất CT xây dựng; vật chất lắp đặt thiết bị	709,64	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q1/2026	Tỷ lệ phần trăm	14 tháng	GT: 140
21		Bảo hiểm cháy nổ bắt buộc	TSCĐ	516,08	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q1/2027	Tỷ lệ phần trăm	12 tháng	Không
22		Thiết kế thi công hệ thống phân phối điện hạ áp phân xưởng		400,00	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q2/2026	Trộn gói	1 tháng	Không
23		Thẩm tra thiết kế - dự toán các hạng mục xây dựng		283,00	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q4/2024	Kết quả đầu ra	18 tháng	Không
24		Thẩm tra thiết kế - dự toán các hạng mục điện		164,38	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q4/2024	Kết quả đầu ra	20 tháng	Không

25	Công ty CP Thép Nhà Bè -	Lập HSMT, tổ chức đấu thầu	Lô 1: Gói xây dựng nhà xưởng Lô 2: Gói thầu Cung cấp thiết bị và thi công, lắp đặt đường dây và trạm 110kv	98,60 165,19	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q3/2025	Trộn gói	6 tháng	Không
26	VNSTEEL	Kiểm toán dự án hoàn thành		481,42	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q2/2027	Trộn gói	2 tháng	GT: 120
27		Thẩm tra phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành		276,41	DN	CĐT TT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	15 ngày	Q3/2027	Trộn gói	1 tháng	Không
28		Giám sát lắp đặt các thiết bị chính và phụ trợ		1.237,45	DN	Tự thực hiện	-	-	Q4/2026	-	5 tháng	-
IV Hỗn hợp												
29	Công ty CP Thép	Cung cấp thiết bị và thi công, lắp đặt đường dây và trạm biến áp 110kv	Đường dây 110kv; Trạm biến áp 40MVA; máy cắt	68.000,00	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q1/2026	Trộn gói	11 tháng	GT: 4.000
30	Nhà Bè - VNSTEEL	Cung cấp thiết bị và thi công, lắp đặt đường dây và các trạm 22kv	Đường dây 22kv; MBA 2.500 kva - 01; 1.200 kva - 01; tủ phân phối; máy cắt	7.150,00	DN + Vay	CHCT	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q1/2026	Trộn gói	8 tháng	GT: 600
31		Thiết kế, cung cấp thiết bị và lắp đặt cụm tủ bù 22kv	Tủ bù	11.900,00	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q1/2026	Trộn gói	9 tháng	GT: 600
32		Cung cấp và lắp đặt thiết bị điện hạ áp	Máy cắt; tủ phân phối; máy phát điện + tủ ATS...	10.000,00	DN + Vay	CHCT	Một giai đoạn 1 túi hồ sơ	45 ngày	Q2/2026	Trộn gói	4 tháng	GT: 1.000
33	Công ty CP Thép	Thiết kế, cung cấp thiết bị, gia công chế tạo, lắp đặt hệ thống hút bụi	Thiết bị + gia công cơ khí + lắp đặt	32.091,49	DN + Vay	Đấu thầu rộng rãi	Một giai đoạn 2 túi hồ sơ	60 ngày	Q2/2026	Trộn gói	9 tháng	GT: 1.800
35	Nhà Bè - VNSTEEL	Hệ thống phân phối điện hạ áp phân xưởng	Mua sắm vật tư và lắp đặt	1.240,39	DN	Tự thực hiện	-	-	Q3/2026	-	6 tháng	-
Tổng giá gói thầu				408.647,69								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh

a. Cơ sở phân chia gói thầu:

Việc phân chia các Gói thầu nhằm mục đích tổ chức thực hiện công tác đấu thầu và thực hiện hợp đồng của các gói thầu phù hợp với thực tế và tiến độ thực hiện Dự án, đáp ứng yêu cầu trong công tác quản lý và thực hiện trình tự đấu thầu theo luật định.

Gói thầu Cung cấp thiết bị chính xưởng luyện thép dựa trên nguyên tắc đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật công nghệ đáp ứng mục tiêu của dự án.

Các gói thầu mua sắm thiết bị khác nhằm phù hợp với đặc điểm kỹ thuật công nghệ cũng như trình tự thực hiện theo tiến độ dự án.

Một số gói thầu mua sắm thiết bị được chia lô do các thiết bị/hàng hóa có cùng tính năng sử dụng nhưng có đặc điểm kỹ thuật công nghệ khác nhau.

Các gói thầu thi công xây dựng công trình trên cơ sở quy mô đặc tính của hạng mục công trình cũng như trình tự thực hiện theo các hạng mục khác và theo tiến độ dự án

Các gói thầu hỗn hợp (PC/EPC) là các gói thầu có đặc tính kỹ thuật đặc thù và được thực hiện bởi một số nhà thầu có đủ năng lực và điều kiện thực hiện.

Các gói thầu dịch vụ tư vấn và phi tư vấn nhằm tìm một đơn vị có đủ năng lực kinh nghiệm trong công tác tư vấn, phi tư vấn đặc thù để giúp chủ đầu tư trong quá trình triển khai thực hiện dự án như tuân thủ các quy định của nhà nước về đầu tư. Đồng thời cũng trên cơ sở tính chất, trình tự công việc theo tiến độ dự án.

b. Giá gói thầu

Giá Gói thầu được xác định, hiệu chỉnh dựa trên cơ cấu Tổng mức đầu tư Dự án đầu tư đã được phê duyệt và theo các quy định hiện hành về dự toán chi phí đầu tư xây dựng, dự toán gói thầu theo thời điểm hiện tại, nhằm mục đích xác định Giá gói thầu phù hợp thực tế, tạo thuận lợi cho việc chọn thầu, tránh việc phải đấu thầu nhiều lần do giá chào của Nhà thầu vượt giá gói.

Giá gói thầu được tính đúng và tính đủ toàn bộ chi phí để thực hiện gói thầu, kể cả chi phí dự phòng (chi phí dự phòng trượt giá, chi phí dự phòng do phát sinh khối lượng và chi phí dự phòng cho các khoản tạm tính, nếu có), các loại phí, lệ phí và thuế theo quy định.

Đối với các gói thầu áp dụng tùy chọn mua thêm thì giá gói thầu không bao gồm giá trị của tùy chọn mua thêm.

Giá gói thầu sẽ được cập nhật theo quy định:

- Giá gói thầu được cập nhật trong thời hạn 28 ngày trước ngày mở thầu nếu cần thiết.
- Đối với các gói thầu xây lắp, giá gói thầu được cập nhật và điều chỉnh theo dự toán được phê duyệt của gói thầu đó và tuân thủ quy định tại Điều 18 NĐ 214/2025.
- Việc cập nhật và điều chỉnh giá gói thầu không làm tăng Tổng mức đầu tư đã được phê duyệt.

c. Nguồn vốn

Hầu hết các gói thầu đều sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu + vốn vay thương mại. Một số gói thầu có giá trị nhỏ hoặc cần triển khai sớm và nhanh khi chưa huy động được nguồn vốn vay thì chỉ sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu.

d. Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu

Căn cứ vào tính chất đặc điểm cũng như giá gói thầu được phân chia, áp dụng hình thức đấu thầu phù hợp theo Luật Đấu thầu và các quy định hiện hành.

Các gói thầu theo hình thức đấu thầu rộng rãi, chào hàng cạnh tranh đều được thực hiện để lựa chọn nhà thầu trong nước và áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng (hệ thống đấu thầu quốc gia).

Các gói thầu theo hình thức chỉ định thầu được xác định theo định mức quy định tại Khoản 4 Điều 78 NĐ 214/2025 và không phải là các gói thầu cấp bách hoặc triển khai ngay nên được đề xuất áp dụng quy trình thông thường.

Các gói thầu theo hình thức chỉ định thầu thông thường và tự thực hiện đều không áp dụng lựa chọn nhà thầu qua mạng.

Phương thức lựa chọn nhà thầu Một giai đoạn 2 túi hồ sơ được áp dụng đối với một số gói thầu đấu thầu rộng rãi, gói thầu cung cấp dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp đòi hỏi kỹ thuật cao; đấu thầu rộng rãi gói thầu cung cấp dịch vụ tư vấn.

Một số gói thầu đấu thầu rộng rãi, dịch vụ phi tư vấn, mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp mà không yêu cầu kỹ thuật cao và các gói thầu Chỉ định thầu thì được áp dụng phương thức lựa chọn nhà thầu Một giai đoạn 1 túi hồ sơ.

e. Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu

Là tổng thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu bao gồm: số ngày tối đa tính từ ngày phát hành hồ sơ mời thầu đến khi có kết quả lựa chọn nhà thầu, bao gồm cả thời gian thẩm định.

Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu đối với đấu thầu rộng rãi tối thiểu là 18 ngày đối với đấu thầu trong nước kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời thầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.

Đối với gói thầu xây lắp, hỗn hợp có giá gói thầu không quá 20 tỷ đồng, gói thầu mua sắm hàng hóa, dịch vụ phi tư vấn có giá gói thầu không quá 10 tỷ đồng thì thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 09 ngày đối với đấu thầu trong nước.

Thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu đối với chào hàng cạnh tranh tối thiểu là 05 ngày làm việc kể từ ngày đầu tiên hồ sơ mời thầu được phát hành đến ngày có thời điểm đóng thầu.

Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu được xác định phù hợp với từng hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu cũng như quy định nêu trên để đảm bảo tiến độ chung của dự án.

f. Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu được tính từ khi phát hành hồ sơ mời thầu.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu tuân thủ theo kế hoạch chung và Tổng tiến độ mà Chủ đầu tư dự kiến cho Dự án, thời gian cho việc lựa chọn nhà thầu cũng tuân thủ đúng theo các quy định pháp luật hiện hành về đấu thầu.

Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu cũng phụ thuộc vào trình tự thực hiện các hạng mục công việc cũng như khả năng của các nhà thầu.

Căn cứ vào khả năng và tiến độ huy động vốn (vốn vay và vốn chủ sở hữu), nên các gói thầu mua sắm hàng hóa, xây lắp, hỗn hợp sẽ được tổ chức triển khai đồng loạt dự kiến vào Quý IV/2024.

Riêng 02 gói thầu số 15 – Lập hồ sơ thiết kế thi công đường dây 110kv, trạm biến áp 40MVA - 110/22kv, trạm biến áp 22kv và gói thầu số 16 – Thiết kế xây dựng, Công ty đề xuất triển khai ngay sau khi Kế hoạch LCNT được phê duyệt, dự kiến vào tháng 7/2024. Vì kết quả của 02 gói thầu này là cơ sở để triển khai các gói thầu thi công điện và xây dựng, ảnh hưởng đến tiến độ chung của dự án.

g. Loại hợp đồng

Hợp đồng trọn gói được áp dụng đối với gói thầu mà tại thời điểm lựa chọn nhà thầu, phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật, thời gian thực hiện gói thầu được xác định rõ, ít có khả năng thay đổi về khối lượng, yêu cầu kỹ thuật, các điều kiện không lường trước được; gói thầu chưa thể xác định được rõ khối lượng, đơn giá nhưng các bên tham gia hợp đồng xác định được khả năng quản lý rủi ro, quản lý thay đổi phát sinh hoặc xác định được các tính chất, đặc điểm của sản phẩm đầu ra, bao gồm cả hợp đồng EPC và hợp đồng chia khóa trao tay.

Giá hợp đồng trọn gói không thay đổi trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng đối với phạm vi công việc, yêu cầu kỹ thuật và điều khoản quy định trong hợp đồng, trừ trường hợp bất khả kháng và thay đổi phạm vi công việc phải thực hiện dẫn đến giá hợp đồng thay đổi

Đối với một số gói thầu tư vấn – phi tư vấn, thì hình thức hợp đồng phù hợp với thực tế và tính chất công việc:

- Các gói bảo hiểm hợp đồng theo tỷ lệ phần trăm: giá trị hợp đồng được xác định chính xác trên cơ sở giá trị công trình thực tế được nghiệm thu.
- Các gói tư vấn thẩm tra theo kết quả đầu ra: việc thanh toán căn cứ vào kết quả thực hiện hợp đồng được nghiệm thu về chất lượng, số lượng và các yếu tố khác. Hợp đồng phải nêu rõ yêu cầu cụ thể về số lượng, chất lượng đầu ra, biện pháp kiểm tra, đánh giá, xác định mức độ đáp ứng về chất lượng đầu ra, mức giảm trừ thanh toán, quy định về điều chỉnh giá (nếu có) và các nội dung khác để thực hiện hợp đồng.
- Các gói giám sát xây dựng, điện hợp đồng theo thời gian: Giá hợp đồng được tính trên cơ sở đơn giá cho đơn vị thời gian, mức lương đã thỏa thuận theo giờ, ngày, tuần hoặc tháng nêu trong hợp đồng và chi phí phát sinh hợp lý có thể bồi hoàn

h. Thời gian thực hiện hợp đồng

Thời gian thực hiện gói thầu được tính từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến ngày nghiệm thu hoàn thành công trình, hàng hóa (bao gồm cả dịch vụ liên quan, nếu có), dịch vụ phi tư vấn, tư vấn. Thời gian thực hiện gói thầu được tính theo số ngày, số tuần, số tháng hoặc số năm, không bao gồm thời gian hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, thời gian giám sát tác giả đối với gói thầu tư vấn (nếu có).

Thời gian thực hiện hợp đồng của các gói thầu dựa trên cơ sở qui mô, tính chất công việc cũng như khả năng thực hiện thực tế của nhà thầu. Ngoài ra cũng phải đảm bảo trình tự công việc cũng như tiến độ chung của dự án.

i. Tùy chọn mua thêm

Tùy chọn mua thêm là khả năng chủ đầu tư mua bổ sung hàng hóa, dịch vụ tư vấn, dịch vụ phi tư vấn của gói thầu ngoài khối lượng nêu trong hợp đồng.

Trường hợp gói thầu áp dụng tùy chọn mua thêm, ghi rõ khối lượng, số lượng, giá trị ước tính của phần tùy chọn mua thêm.

Tùy chọn mua thêm được thực hiện khi đáp ứng đủ các điều kiện: nhà thầu đã trúng thầu thông qua đấu thầu rộng rãi, đàm phán giá; khối lượng mua thêm không vượt 30% của khối lượng hạng mục tương ứng nêu trong hợp đồng; có dự toán được phê duyệt đối với khối lượng mua thêm; đơn giá của hàng hóa, dịch vụ mua thêm không được vượt đơn giá của các hàng hóa, dịch vụ tương ứng trong hợp đồng; chỉ áp dụng trong thời gian có hiệu lực của hợp đồng.

Một số gói thầu mua sắm hàng hóa và dịch vụ tư vấn – phi tư vấn có thể điều chỉnh mua thêm về khối lượng, số lượng, giá trị ước tính phù hợp.

VI. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1	Các thiết bị phụ trợ khác	1.000.000.000
2	Các công trình khác	1.200.000.000
	Tổng cộng	2.200.000.000

VII. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	2.348.253.324
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	36.904.059.253
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	408.647.687.423
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu	2.100.000.000
	Tổng giá trị các phần công việc	450.000.000.000

VIII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung nêu trên, Tổng Giám đốc kính trình Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thép Nhà Bè - VNSTEEL xem xét, thoả thuận thông qua Kế hoạch lựa chọn nhà thầu điều chỉnh Dự án đầu tư Sản xuất thép cán xây dựng - bổ sung công đoạn luyện phôi thép công suất 150.000 tấn sản phẩm/năm để có cơ sở cho việc triển khai thực hiện dự án./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BKS;
- Lưu VT; P.KTCĐAT.



Nguyễn Minh Tính